

Số: 31 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018- 2021”

Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-TTg, ngày 19/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018- 2021”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật cho các đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, góp phần phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các hành vi vi phạm khác do thiếu hiểu biết về pháp luật, hỗ trợ các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án tái hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả; đồng thời đảm bảo quyền được học tập, tìm hiểu pháp luật, được phổ biến các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, pháp luật hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính...

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm trang bị những kiến thức pháp luật cần thiết cho các đối tượng của Đề án.

+ Đảm bảo 100% đối tượng là người đang chấp hành hình phạt tù, người bị tạm giữ, tạm giam, người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội thường xuyên được phổ biến và nắm được các quy định pháp luật cơ bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân nói chung, của đối tượng nói riêng, các hành vi bị nghiêm cấm, tác hại, trách nhiệm pháp lý khi vi phạm pháp luật và các quy định khác liên quan đến từng cá nhân đối tượng.

+ Phần đầu từ 90% trở lên đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng được phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên biệt theo quy định của pháp luật.

+ Đảm bảo 100% trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở cai nghiện, cơ sở trợ giúp xã hội lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình học pháp luật, giáo dục công dân, chương trình học văn hóa, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng của Đề án.

+ Xây dựng và nhân rộng những mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chủ thể làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

+ Phần đầu 80% chủ thể và cá nhân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng có liên quan để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ.

+ Đảm bảo 90% cơ quan, tổ chức, đoàn thể, địa phương, cộng đồng dân cư được giao quản lý, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng thường xuyên, tích cực, chủ động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng này, giúp các đối tượng tự tin, thuận lợi trong hòa nhập cộng đồng, tránh tái phạm và vi phạm pháp luật.

- Tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi Đề án đạt hiệu quả tốt.

+ Đảm bảo các mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án được duy trì và đi vào nề nếp.

+ Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng, góp phần xóa bỏ thái độ kỳ thị, định kiến phân biệt đối xử với đối tượng của Đề án.

+ Thu hút sự tham gia tích cực của các tổ chức tư vấn pháp luật, tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý thực hiện tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật miễn phí cho các đối tượng của Đề án theo quy định của pháp luật; các doanh nghiệp tham gia hoạt động dạy nghề, tuyển dụng lao động đối với các đối tượng của Đề án.

+ Phát huy vai trò của các đoàn thể, nhà trường, gia đình trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện, theo quy định của pháp luật từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; đảm bảo thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp có liên quan và sự tham gia tích cực của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, địa phương, cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các đối tượng của Đề án.

3. Phạm vi

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2018 đến năm 2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh; nhà tạm giữ Công an các huyện, thành phố; các cơ sở cai nghiện bắt buộc; cơ sở trợ giúp xã hội; các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

4. Đối tượng

4.1. Chủ thể chủ trì thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án: Giám thị trại tạm giam Công an tỉnh; Trưởng nhà tạm giữ Công an các huyện, thành phố; Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy số 1; Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy số 2; Giám đốc trung tâm công tác xã hội tỉnh; Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự các cấp; Thủ trưởng đơn vị quân đội liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4.2. Đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án:

- Nhóm 1: Những đối tượng đang được quản lý, giáo dục, cải tạo tại trại tạm giam, nhà tạm giữ gồm: Người đang chấp hành hình phạt tù, người bị tạm giữ, tạm giam.

- Nhóm 2: Những đối tượng thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương gồm: Người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá.

- Nhóm 3: Những đối tượng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý gồm: Người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào trung tâm công tác xã hội tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, cán bộ và nhân dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án góp phần phòng ngừa tội phạm, tái phạm tội và các vi phạm pháp luật khác đối với các đối tượng của Đề án.

2. Phối hợp với các Bộ, ngành chức năng tổ chức điều tra, khảo sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của các đối

tượng thuộc phạm vi quản lý để xây dựng nội dung, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp; khắc phục những tồn tại, hạn chế và xác định những trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện để tạo bước đột phá.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các đối tượng của Đề án; gắn việc thực hiện Đề án với các hoạt động, chương trình có liên quan với các Đề án khác về phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo sự thống nhất, tiết kiệm về nguồn lực thực hiện và đạt hiệu quả cao.

4. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi bổ sung các chính sách pháp luật có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

5. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng nhóm đối tượng nhằm trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho chủ thể, đối tượng của Đề án.

7. Xây dựng các mô hình điểm, đánh giá hiệu quả các mô hình và triển khai nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả thiết thực. Đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại từng cơ sở giam giữ, cơ sở cai nghiện bắt buộc, xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chương trình học tập, dạy nghề, sinh hoạt cộng đồng... và tổ chức các hoạt động thu hút sự tham gia của đông đảo các đối tượng tại cơ sở.

8. Đảm bảo các nguồn lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; có chế độ khen thưởng, kịp thời động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án.

10. Khuyến khích, huy động sự hợp tác, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án theo quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được sử dụng trong dự toán chi ngân sách thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các Sở, Ngành có liên quan, các tổ chức đoàn thể và địa phương có thể huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án. Việc huy động, sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo hiệu quả, theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Công an tỉnh

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án trong giai đoạn 2018- 2021 và trong từng năm. Định kỳ sơ, tổng kết, đề xuất hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Đề án trong phạm vi toàn tỉnh.

- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ giải quyết việc làm cho các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy chế phối hợp để tăng cường sự phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng tài liệu phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng cho chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án và tài liệu đề phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Đánh giá, xác định, lựa chọn vấn đề, địa bàn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện nhằm tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, tạo bước đột phá, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị tạm giữ, tạm giam; phối hợp, hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức đánh giá hiệu quả của các mô hình và tổ chức triển khai, nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả thiết thực.

- Đánh giá tác động của Đề án đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục đối tượng nói chung và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng để đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo, điều chỉnh đề Đề án đạt mục tiêu đề ra.

- Lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án này với các chương trình, Đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng với nhau, đang được triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an các huyện, thành phố triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; phối hợp với các Sở, Ngành, địa phương trong phổ biến, giáo dục cho người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng và các đối tượng khác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh và Nhà tạm giữ Công an các huyện, thành phố.

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công.

1.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào trung tâm công tác xã hội tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào trung tâm công tác xã hội tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với Công an tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức xác định lựa chọn vấn đề, địa bàn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên thực hiện, xây dựng mô hình điểm, chuẩn bị tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ đã được đưa vào trung tâm công tác xã hội tỉnh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, trung tâm giao dịch việc làm ưu tiên trong tổ chức dạy nghề, tuyển dụng lao động và tư vấn hỗ trợ việc làm trên địa bàn tỉnh, trong nước và nước ngoài đối với các đối tượng thuộc Đề án.

1.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được phân công.

1.4. Sở Tư pháp tỉnh

Thẩm định kế hoạch thực hiện Đề án; hướng dẫn, phối hợp với các Sở Ngành trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

1.5. Sở Thông tin và truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống mua bán người; tăng thời lượng phát sóng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Trong đó, tập trung phổ biến quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.6. Sở Tài chính

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các nguồn kinh phí khác huy động trong quá trình thực hiện Đề án.

1.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh

Triển khai thực hiện các nội dung Đề án trong phạm vi tổ chức mình; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi của Đề án. Trong đó, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên chủ động xây dựng, đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp triển khai, nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

1.8. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Tòa án nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tích cực phối hợp lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án thông qua hoạt động chuyên môn.

1.9. Đề nghị Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Phối hợp với các Sở, Ngành, Đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp tổ chức tư vấn, phổ biến pháp luật cho các đối tượng của Đề án theo quy định.

1.10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng năm và cả giai đoạn; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công an huyện, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, UBND xã, phường, thị trấn thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người chấp hành án cải tạo không giam giữ; quản chế; người bị phạt tù được hưởng án treo; người được hoãn chấp hành án phạt tù; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; người được đặc xá; người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, giúp đỡ các đối tượng của Đề án.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm được Nhà nước phân bổ theo quy định hiện hành.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho các đối tượng thuộc phạm vi của Đề án, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả.

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Giai đoạn 1 (từ năm 2018 đến hết năm 2019)

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2018-2021.

- Rà soát hệ thống các văn bản có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

- Lựa chọn và xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng nhóm đối tượng của Đề án; tổ chức sơ kết hoạt động của các mô hình điểm.

- Xây dựng quy chế phối hợp để tăng cường sự phối hợp, tham gia của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Nghiên cứu, xây dựng tài liệu phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng cho chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án và tài liệu để phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án.

2.2. Giai đoạn 2 (từ năm 2020 đến hết năm 2021)

- Tiếp tục triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Nhân rộng các mô hình điểm đạt hiệu quả cao trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng của Đề án.

- Cấp phát tài liệu cho đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ, cá nhân được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của Đề án.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

3. Căn cứ nội dung kế hoạch này, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm về Ủy Ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp báo cáo Bộ Công an, Chính phủ theo quy định.

4. Giao Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh; tham mưu sơ, tổng kết; định kỳ báo cáo Chính phủ, Bộ Công an theo quy định. /đ

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở Ban ngành, đoàn thể tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC (V60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang